

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /2025/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thực hiện chức năng phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Sở Công Thương, sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước thuộc Bộ Công Thương.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực quản lý thị trường theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực quản lý thị trường trên địa bàn thành phố;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý thị trường cho Sở Công Thương và địa phương theo quy định pháp luật;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục theo quy định pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về công tác quản lý thị trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

2. Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường, trong quá trình kiểm tra hàng hóa, nếu phát hiện có vi phạm thì lực lượng Quản lý thị trường được quyền thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất hàng hóa, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực khác mà lực lượng Quản lý thị trường được giao thẩm quyền kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

b) Xử lý vi phạm hành chính;

c) Thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy mẫu sản phẩm hàng hóa, tang vật, phương tiện có dấu hiệu vi phạm, trưng cầu giám định, kiểm nghiệm mẫu vật là hàng hóa, tài liệu, giấy tờ, vật chứng liên quan đến vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân;

d) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phục vụ hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính;

đ) Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh đối với các hành vi vi phạm pháp luật;

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý địa bàn, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra của lực lượng Quản lý thị trường với cấp có thẩm quyền; đề xuất, kiến nghị ban hành, sửa đổi các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao;

g) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức và cá nhân trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính;

h) Nội dung hoạt động quản lý theo địa bàn bao gồm:

Thường xuyên cập nhật thông tin, tổng hợp cơ sở dữ liệu thống kê, điều tra cơ bản, phân loại đối với các đối tượng của hoạt động quản lý địa bàn theo các tiêu chí cụ thể;

Kiểm tra, đối chiếu số liệu tình trạng hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên địa bàn sau khi được cấp phép kinh doanh và việc duy trì các điều kiện phải thực hiện khi kinh doanh;

Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; tổng hợp và phản ánh kịp thời diễn biến bất thường của thị trường, giá cả đối với các mặt hàng thiết yếu tại địa bàn quản lý đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý;

Cập nhật thường xuyên việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại;

Đề xuất các biện pháp về công tác quản lý hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn;

Xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu thông tin về quản lý địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

i) Nội dung thông tin được thu thập, thẩm tra, xác minh bao gồm:

Tình hình hoạt động kinh doanh, vận chuyển, tập kết hàng hóa của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại; việc chấp hành pháp luật trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại của các tổ chức, cá nhân;

Tình hình vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh hàng nhập lậu; sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại của các tổ chức, cá nhân;

Kết quả kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan có thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại; hành vi vi phạm, phương thức, thủ đoạn đã thực hiện;

Thông tin của các cơ quan chức năng về dự báo diễn biến tình hình kinh tế, xã hội liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại.

k) Nội dung giám sát bao gồm:

Thu thập và xác minh những thông tin, tài liệu về tổ chức, cá nhân có dấu hiệu buôn lậu hoặc sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; tổ chức, cá nhân có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ,

vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm, vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và gian lận thương mại; đánh giá độ tin cậy của thông tin, tài liệu do cơ sở cung cấp thông tin cung cấp;

Xác định nơi tập kết, tàng trữ, cất giấu hàng hóa vi phạm; làm rõ bản chất, quy mô, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tổ chức, cá nhân có dấu hiệu buôn lậu hoặc sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động tẩu tán hàng hóa, phương tiện vi phạm, tiêu hủy tài liệu, chứng cứ của đối tượng vi phạm.

Các thông tin, tài liệu thu thập trong quá trình giám sát là căn cứ xác định hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại.

1) Nội dung xây dựng cơ sở cung cấp thông tin bao gồm:

Sử dụng cộng tác viên để thường xuyên cung cấp nguồn thông tin, đầu mối liên hệ;

Xây dựng, phân loại, quản lý và sử dụng cơ sở cung cấp thông tin theo nguyên tắc đơn tuyến do thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường quyết định theo quy định;

Thẩm tra, xác minh bằng văn bản theo quy định đối với tin tức và tài liệu do cộng tác viên cung cấp.

3. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật với các tổ chức, cá nhân.

4. Tham mưu tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Công Thương và cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

7. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, chế độ, chính sách và quản lý về tài chính, tài sản của Chi cục được giao theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại trong tổ chức và hoạt động của Chi cục theo quy định.

9. Tham gia các tổ chức phối hợp liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành do địa phương hoặc cấp có thẩm quyền thành lập.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên phân công theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

c) Phó Chi cục trưởng là cấp phó của người đứng đầu Chi cục giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Phòng và tương đương thuộc Chi cục

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp;

c) Đội cơ động (địa bàn toàn thành phố);

d) Đội Quản lý thị trường số 1;

đ) Đội Quản lý thị trường số 2;

e) Đội Quản lý thị trường số 3;

g) Đội Quản lý thị trường số 4;

h) Đội Quản lý thị trường số 5;

i) Đội Quản lý thị trường số 6;

k) Đội Quản lý thị trường số 7;

l) Đội Quản lý thị trường số 8;

m) Đội Quản lý thị trường số 9;

n) Đội Quản lý thị trường số 10;

o) Đội Quản lý thị trường số 11;

p) Đội Quản lý thị trường số 12.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm

2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Công Thương tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *74*

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Bộ Công Thương;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- Đảng ủy UBND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBND TP;
- VP ĐBQH&HĐND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (2,3BE);
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, P. *vm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu